

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ B

TỈNH T

Bản án số:37/2021/HS- ST

Ngày 03- 8- 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu

Bà Dương Thị Ngọc Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Liên - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:35/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2021/QĐXXST-HS ngày 21/7/2021 đối với bị cáo:

Vũ Quyết Tiến; Sinh ngày: 15/01/1988; Sinh tại: Phường N, thị xã B, Nơi cư trú: Tổ 3, đường Đoàn Kết, khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H (đã chết); Con bà: Lê Thị B; Vợ: Trần Thị Hiền, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 06/4/2012 bị TAND thị xã T xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ TPCMT”, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 14/12/2011 đến ngày 14/9/2013 ra tù trở về địa phương.

- Ngày 30/10/2014 bị TAND thị xã B xử phạt 18 tháng tù về tội” Cướp giật tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 14/6/2014 đến ngày 01/10/2015 ra tù trở về địa phương.

Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 04/01/2021) bị can đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ án phí của 02 bản án trên nên đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 06/01/2017 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính 300.000đ về hành vi Mua số lô, số đề.

- Ngày 28/9/2017 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/7/2019 bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 15/5/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T(Có mặt).

* Người bị hại: Bà Vũ Thị L- sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 10, phường N, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc K- sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thị xã B, tỉnh T(Có mặt)

* Những người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn P- sinh năm 1990

Trú quán: Thôn Vân Hưng, xã V, Huyện H, tỉnh T(Vắng mặt)

2/ Ông Đỗ Xuân H - sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 10, phường N, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu 2, phường L, thị xã B, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/01/2021 Vũ Quyết Ti đến quán Karaoke The voice của chị Vũ Thị L (là chị gái của Tiến) chơi, chị L đang nghỉ trưa, ở quầy lễ tân chỉ có mình anh Nguyễn Văn P là nhân viên lễ tân đang ngồi trông quán. Do cần tiền tiêu sài nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe moto SH mode biển kiểm soát 36F5-071.84 của chị L đang để ở nhà xe trước nhà. Đến 13 giờ 41 phút thấy anh P đang ngồi sau quầy lễ tân sử dụng điện thoại không để ý, T lên vào phòng bếp tìm, lấy chìa khóa xe trong tủ bếp rồi đi ra phòng khách ngồi một lúc thấy không ai để ý, T đi ra nhà để xe lấy xe moto SH mode biển kiểm soát 36F5-071.84 của chị Liên đi đến nhà anh Nguyễn Ngọc K (là bạn của Tiến) để hỏi vay 15.000.000đ, do cần tiền gấp nên T để chiếc xe moto trên lại làm tin, anh K đồng ý cho T vay số tiền trên và không lấy lãi cũng không viết giấy tờ gì. T hẹn vài ngày sẽ đến trả lại tiền cho anh K, nhưng thấy gia đình chị L phát hiện mất trộm tài sản trình báo công an, T lo sợ bị phát hiện nên vài ngày sau đã bỏ trốn vào Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chơi và tiêu sài hết tiền. Ngày 15/5/2021 biết tin bị truy nã và không thể trốn được T đã trở về đến công an phường N đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Tang vật thu giữ:*

- 01 xe moto SH mode nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-071.84, số khung EO041202, số máy DY041148;

Ngày 21/01/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã B kết luận: 01 xe moto biển kiểm soát 36F5- 071.84, loại xe Honda SH mode dung tích 125 cm², màu đỏ đen, số khung EO041202, số máy DY041148 trị giá 28.000.000đ.

Do không chịu lao động lại muốn có tiền tiêu sài nên Vũ Quyết T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 28.000.000 đồng của chị Vũ Thị L.

Đối với Nguyễn Ngọc K lúc cho T vay tiền không biết chiếc xe moto SH mode nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5- 071.84 là tài sản do T trộm cắp mà có. Khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe moto trên là tài sản do T trộm cắp của chị Vũ Thị L, chị gái của T, anh Nguyễn Ngọc K đã tự nguyện giao nộp lại xe moto để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B không có cơ sở xử lý Khanh.

* *Về xử lý vật chứng* : Ngày 02/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 xe moto SH mode nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5- 071.84, số khung EO041202, số máy DY041148 cho chị Vũ Thị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Anh K yêu cầu bị cáo Vũ Quyết T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho anh theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSBS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Vũ Quyết T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quyết T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Ngày 02/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 xe moto SH mode nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát

36F5- 071.84, số khung EO041202, số máy DY041148 cho chị Vũ Thị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh K yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên đề nghị áp dụng Điều 124 và 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho anh K.

* Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, vắng mặt người bị hại và những người làm chứng. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại và người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Quyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo

trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 04/01/2021, tại quán Karaoke Thevoice thuộc khu phố 10, phường Ngọc T, thị B lợi dụng sơ hở Vũ Quyết T đã trộm cắp 01 xe moto honda SH mode màu đỏ biển kiểm soát 36F5-071.84 của chị Vũ Thị L trị giá: 28.000.000 đồng(Hai tám triệu đồng). Sau khi phạm tội Vũ Quyết T bỏ trốn, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B truy nã, đến ngày 15/05/2021 bị cáo ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã thu hồi trả cho chị L. Hành vi của Vũ Quyết T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chị gái và nhân viên lễ tân thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh vì là em trai của bị hại nên bị cáo biết chỗ chị L để chìa khóa nên tìm lấy chìa khóa xe trong tủ rồi đi ra nhà để xe lấy xe moto SH biển kiểm sát 36F5-071.84 của chị L đi đến nhà anh K vay số tiền 15.000.000đ và gửi xe máy lại làm tin. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 18 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” và đã 3 lần bị công an thị xã B xử phạt hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bản chất của bị cáo là khó cải tạo. Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối

cải, và người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 xe moto SH mode nhãn hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5- 071.84, số khung EO041202, số máy DY041148 cho chị Vũ Thị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc K yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 15.000.000đ là chính đáng. Vì khi hỏi vay tiền T đã để lại xe để làm tin, anh K không biết chiếc moto SH là do bị cáo trộm cắp nên giao dịch dân sự là vô hiệu do giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác. Do đó áp dụng Điều 124 và 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh K số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) là phù hợp.

- Án phí HSST và án phí DSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS, Điều 124 và 131 Bộ luật Dân sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quyết T đã phạm tội " Trộm cắp tài sản"

* Xử phạt: Vũ Quyết T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2021.

Buộc bị cáo Vũ Quyết T phải trả cho anh Nguyễn Ngọc K(Địa chỉ: Khu phố 2, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Ngọc K có đơn đề nghị Thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán số tiền nêu trên cho anh K thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26, 27 NQ 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban

hành kèm theo buộc bị cáo Vũ Quyết T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 750.000đ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Vũ Quyết T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc K, vắng mặt người bị hại chị Vũ Thị L.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(03/8/2021). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã B ;
- VKS nhân dân tỉnh T
- Bị cáo
- Bị hại
- Người có quyền lợi NVLQ
- THA Dân sự TX B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ